

Số: 01/2024/NQ ĐHCĐ-VNT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn ban hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn ban hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.

Điều 5: Thông qua tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2024 trong số các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 6: Thông qua tờ trình phê chuẩn quỹ hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 7: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.

1. Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan (sau đây gọi là các **giao dịch liên quan**), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê ở Điểm 2 dưới đây giữa Công ty với các bên có liên quan của Công ty với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo luật định, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.



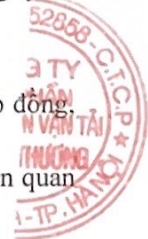
STT	Tên pháp nhân liên quan	Quan hệ
1	Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành	Công ty con
2	Công Ty CP Vinafreight	Cổ đông lớn
3	Công Ty TNHH LIONAS FUNDS	Cổ đông lớn
4	Công Ty VNT Holdings	Cổ đông lớn
5	Công Ty CP Giao Nhận Kho Vận Việt Nam	Cổ đông lớn
6	Công Ty CP TRANSIMEX	Cổ đông lớn
7	Công Ty Cảng MPC	Công ty VNT đầu tư vốn
8	Công Ty CP Logistics Thăng Long	Công ty VNT đầu tư vốn
9	Công ty TNHH Mitsui-soko Việt Nam	Công ty VNT đầu tư vốn

2. Nội dung giao dịch:

- Các giao dịch liên quan tới dịch vụ Logistics.
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
- Các giao dịch mua bán cổ phần thuộc danh mục đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch có liên quan.
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch liên quan.



Điều 9: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương đã được Đại hội biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương triển khai thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu hồ sơ Đại hội;
- Lưu VT, TK HĐQT (01).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



NGUYỄN XUÂN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN
VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 01/2024/BB ĐHĐCĐ-VNT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 ngày 23 tháng 04 năm 2024, tại Hội trường Công ty - Số 2 Bích cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà nội, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội:

- Quý vị cổ Chủ đông của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

2. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội.

Bà Nguyễn Thị Thái Nhi, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả như sau:

- Tổng số Cổ đông theo danh sách chốt đến ngày 22/03/2024 của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương là 158 cổ đông, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 16.644.097 cổ phần.
- Tổng số Cổ đông trực tiếp tham dự và Đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội vào thời điểm 9h00 ngày 23/04/2024 có 12 cổ đông, đại diện cho 15.977.468 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,99% tổng số cổ phần của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Căn cứ Khoản Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tỷ lệ 95,99% đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Ban tổ chức tiến hành thống nhất danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu và giới thiệu Thư ký Đại hội:

Chủ tọa đoàn:

- Ông Nguyễn Xuân Giang – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội
- Ông Trần Công Thành – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên

Ban kiểm phiếu:

- Bà Ngô Thu Hiền – Trưởng Ban

- Bà Lục Thị Minh Trang – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thành viên

Thư ký Đại hội:

- Ông Lý Việt An

Kết quả biểu quyết :

- Tán thành : 100%
- Không tán thành : 0%
- Không ý kiến : 0%

II. Nội dung Đại hội

1. Ông Nguyễn Xuân Giang phát biểu khai mạc đại hội cổ đông thường niên năm 2024

2. Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

- Thông qua Chương trình Đại hội
- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
- Phân Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty được trình bày như sau:
 - o Ông Nguyễn Xuân Giang – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT;
 - o Ông Vũ Chinh – Thành viên HĐQT độc lập trình bày Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập.
 - o Bà Nguyễn Thị Thái Nhi thay mặt BKS trình bày Báo cáo của BKS.
- Thông qua các tờ trình:
 - o Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2023.
 - o Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2024.
 - o Tờ trình thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - o Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
 - o Tờ trình thông qua việc giao dịch giữa CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.

Kết quả biểu quyết :

- Tán thành : 100%
- Không tán thành : 0%
- Không ý kiến : 0%

III. Kết quả kiểm phiếu Biểu quyết nội dung trình đại hội cổ đông thường niên 2023

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội vào lúc 10 giờ 45 phút **12 cổ đông**, đại diện cho **15.977.468 cổ phần** có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **95,99%**/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (16.644.097 cổ phần)

11/01/2024
HAC
10/01/2024

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)	Kết quả biểu quyết
1	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023.	100	0	0	Thông qua
2	Thông qua báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2023 và kế hoạch năm 2024.				Thông qua
3	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023.	100	0	0	Thông qua
4	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2023.	100	0	0	Thông qua
5	Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2024.	100	0	0	Thông qua
6	Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	100	0	0	Thông qua
7	Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	100	0	0	Thông qua
8	Thông qua tờ trình việc giao dịch giữa CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan	100	0	0	Thông qua

Ghi chú:

- Các nội dung biểu quyết từ số 1 đến số 7: Tỷ lệ tính trên Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Đối với nội dung biểu quyết số 8: Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết trừ đi số cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan.

V. Các Nghị Quyết của Đại Hội

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu và kết quả bầu cử trên, các nội dung sau đã được Đại hội cổ đông thông qua:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

- Tổng Doanh thu hợp nhất : 900 tỷ
(tăng trưởng 111,1% so với năm 2023)
- Chênh lệch kinh doanh trước lương : 90,45 tỷ
(tăng trưởng 135% so với năm 2023, bù đắp phần chênh lệch mất đi từ RCL)
- Chênh lệch kinh doanh sau lương : 27 tỷ

113
30
OF
WHT
MHT
IDA

- Chi phí Lãi vay do đầu tư vào các cty liên kết : 12 tỷ
- Hợp nhất lỗ từ công ty liên kết : 7,2 tỷ
(với kế hoạch KD của MPC 2024 là: lỗ 27 tỷ)
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế : 7,8 tỷ

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2023 và kế hoạch năm 2024. (Chi tiết Báo cáo đính kèm)

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023. (Chi tiết Báo cáo đính kèm)

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.

Điều 5: Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2023, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2024 dựa trên những tiêu chuẩn về các cam kết về tính chuyên nghiệp, nguồn lực, chi phí và một số tiêu chí khác, Hội đồng quản trị sẽ quyết định chọn một trong các Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty niêm yết sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Điều 6: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

HDQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 phê chuẩn Quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2024 là 500.000.000 đồng. Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 quyết định mức thưởng nếu vượt.

Điều 8: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.

1. Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan (sau đây gọi là các giao dịch liên quan), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê ở Điểm 2 dưới đây giữa Công ty với các bên có liên quan của Công ty với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo luật định, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

320
3 T
H
I
V
H
-TP

STT	TÊN PHÁP NHÂN LIÊN QUAN	QUAN HỆ
1	Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành	Công ty con
2	Công Ty CP Vinafreight	Cổ đông lớn
3	Công Ty TNHH LIONAS FUNDS	Cổ đông lớn
4	Công Ty VNT Holdings	Cổ đông lớn
5	Công Ty CP Giao Nhận Kho Vận Việt Nam	Cổ đông lớn
6	Công Ty CP TRANSIMEX	Cổ đông lớn
7	Công Ty Cảng MPC	Công ty VNT đầu tư vốn
8	Công Ty CP Logistics Thăng Long	Công ty VNT đầu tư vốn
9	Công ty TNHH Mitsui-soko Việt Nam	Công ty VNT đầu tư vốn

2. Nội dung giao dịch:

- Các giao dịch liên quan tới dịch vụ Logistics.
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
- Các giao dịch mua bán cổ phần thuộc danh mục đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch có liên quan.
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch liên quan.

VI. Bế mạc Đại Hội

Ông Nguyễn Xuân Giang - Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc đại hội.

Nội dung biên bản này được Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương thông qua với kết quả biểu quyết 100%.

Toàn bộ Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương sẽ được công bố trên website công ty www.vntlogistics.com





CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
(Mã CK: VNT)

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG

NIÊN 2024

- Tp.Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024 -



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4)3 732 1090 Fax: (84-4)3 732 1083

Website: <https://vntlogistics.com/>

**DANH MỤC TÀI LIỆU GỬI CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

1.	Thẻ biểu quyết.
2.	Phiếu biểu quyết.
3.	Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.
4.	Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.
5.	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch 2024.
6.	Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2023 và kế hoạch 2024.
7.	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023.
8.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính năm 2023.
9.	Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính năm 2024.
10.	Tờ trình thông qua quỹ hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát.
11.	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
12.	Tờ trình thông qua việc giao dịch với các bên liên quan



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4)3 732 1090 Fax: (84-4)3 732 1083

Website: <https://vntlogistics.com/>

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: Từ 8h00 đến 12h00, ngày 23 tháng 04 năm 2024.

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương – Số 02 Bích Câu, P.Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội, Việt Nam.

STT	Nội dung	Trình bày
I	Khai mạc: 09^h00.	
1	Tuyên bố lý do và khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
2	Báo kết quả thăm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội.	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi Trưởng Ban kiểm soát
II	Thông qua thành phần Đoàn chủ tọa, thành phần Ban kiểm phiếu, chỉ định Thư ký Đại hội.	Ban tổ chức
III	Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội Cổ đông thường niên 2024.	Chủ tọa đoàn
IV	Báo cáo:	
1	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	Ông Nguyễn Xuân Giang Chủ tịch HĐQT
2	Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	Ông Vũ Chinh Thành viên HĐQT độc lập
3	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023.	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi Trưởng Ban kiểm soát
V	Chủ tọa đoàn trình Đại hội cổ đông các Tờ trình:	
1	Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2023.	Chủ tọa đoàn
2	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2024.	Chủ tọa đoàn
3	Tờ trình thông qua quỹ hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024.	Chủ tọa đoàn
4	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương.	Chủ tọa đoàn
5	Tờ trình thông qua việc giao dịch với các bên liên quan.	Chủ tọa đoàn

VI	Đại hội thảo luận và tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình.	
NGHỈ GIẢI LAO 15'		
VII	Công bố kết quả kiểm phiếu.	Ban kiểm phiếu
VIII	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	Thư ký đoàn
IX	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	Chủ tọa đoàn



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4)3 732 1090 Fax: (84-4)3 732 1083

Website: <https://vntlogistics.com/>

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Quy chế này quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (“**Công ty**”), đồng thời quy định các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự tại cuộc họp ĐHCĐ.
- Cổ đông, hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên được quyền tham gia họp ĐHCĐ có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty	:	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
BTC	:	Ban tổ chức Đại hội
BKS	:	Ban Kiểm soát
Kiểm soát viên:		Thành viên Ban Kiểm Soát
ĐHCĐ	:	Đại hội đồng Cổ đông
Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU THAM GIA ĐHĐCĐ 2024.

1. Các Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **22/03/2024** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - a. Thư mời họp;
 - b. Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
 - c. Giấy ủy quyền – đối với Đại biểu được ủy quyền tham dự đại hội. Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó.
3. Cổ đông ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
4. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận tiếp đón.
5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.
7. Cổ đông khi tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung và phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký Đại hội.
8. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
9. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

ĐIỀU 4. CHỦ TỌA VÀ ĐOÀN CHỦ TỌA.

1. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Đoàn chủ tọa).
2. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp

không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

3. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
4. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

ĐIỀU 5. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI.

1. Ban Thư ký đại hội được Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Ghi chú đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
 - b. Công bố dự thảo Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

ĐIỀU 6. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU.

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
 - a. Kiểm tra tư cách và tình hình Cổ đông, đại diện Cổ đông đến dự họp.
 - b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình Cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên **50%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

ĐIỀU 7. BAN KIỂM PHIẾU.

1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn chủ tọa giới thiệu gồm tối thiểu ba (03) người, bao gồm một (01) Trưởng Ban, hai (02) thành viên và các thành viên giúp việc để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết;
 - b. Kiểm tra và ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
 - c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
 - d. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;
 - e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội.
 - f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, thể lệ bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
3. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
 4. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

ĐIỀU 8. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ **33%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

ĐIỀU 9. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI.

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt máy hoặc không để chuông báo.

ĐIỀU 10. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI.

1. Nguyên tắc:
 - a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - b. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.
 - c. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:
 - (i) **Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - (ii) **Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.
2. Cách thức biểu quyết:
 - a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
 - b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu hoặc Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
 - d. Trong trường hợp Đại biểu không bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, các phiếu này sẽ được tính là phiếu không thu về và báo cáo số lượng phiếu không thu về trong Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.
3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:
 - a. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và

phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.

- b. Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ. Các nội dung mà Cổ đông không đánh dấu (X) vào ô biểu quyết sẽ được xem như Cổ đông “Không có ý kiến” đối với các nội dung đó.
- c. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - (i) Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - (ii) Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- a. Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- b. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 22/03/2024) tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty là **16.644.097** cổ phần tương đương với **16.644.097** quyền biểu quyết.
- c. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán, phát hành và các phương án tăng vốn khác theo quy định của pháp luật;
 - (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - (v) Tổ chức lại, giải thể Công ty
- d. Các nội dung Nghị quyết được thông qua khi sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành; trừ trường hợp quy định tại Điểm trên và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- e. Cổ đông/đại diện uỷ quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện uỷ quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14).
- f. Cổ đông/đại diện uỷ quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- a. Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu Phiếu biểu quyết tán thành Nghị quyết, sau đó thu Phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số Phiếu biểu

quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

- b. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu Cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

ĐIỀU 11. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐHĐCĐ.

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi kết thúc Đại hội.
2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội sẽ được lưu giữ và được đăng tải trên website của Công ty: <http://vntlogistics.com> để Cổ đông có thể truy cập thay cho việc gửi thư trực tiếp đến Cổ đông nhằm mục đích tiết giảm chi phí.

ĐIỀU 12. THI HÀNH QUY CHẾ.

1. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
2. Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.
4. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023:

Kết quả kinh doanh năm 2023:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	KH 2023	TH 2023/TH 2022	TH/KH 2023
Doanh thu	1.803.584.707.015	879.526.958.129	1.500.000.000.000	48,77%	58,64%
Lợi nhuận trước lãi vay và khấu hao (loại trừ lỗ hợp nhất từ công ty liên kết MPC)-EBITA	56.371.066.592	31.191.154.188	51.250.000.000	55,33%	60,86%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>18.510.561.060</i>	<i>14.457.115.058</i>	<i>22.000.000.000</i>	<i>78,10%</i>	<i>65,71%</i>
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	37.860.505.532	16.734.039.130		44,20%	
Chênh lệch hoạt động đầu tư	(39.520.187.807)	(31.782.771.846)			
<i>Lỗ hợp nhất từ MPC</i>	<i>(39.520.187.807)</i>	<i>(31.782.771.946)</i>			
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	(1.659.682.275)	(15.048.732.816)	5.000.000.000		
<i>Thuế TNDN</i>	<i>9.541.645.016</i>	<i>2.591.495.137</i>		27,16%	
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	(11.201.327.291)	(17.640.227.953)	1.000.000.000		

Chi tiết cụ thể và các chỉ tiêu khác có báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023:

1. Tổ chức và hoạt động của HĐQT:

Danh sách các Thành viên HĐQT chốt đến ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1.	Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT
3.	Ông Nguyễn Bích Lâm	Thành viên HĐQT
4.	Ông Vũ Chính	Thành viên HĐQT
5.	Ông Trần Công Thành	Thành viên HĐQT
6.	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT
7.	Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT

- Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- HĐQT đã chuẩn bị chương trình, nội dung báo cáo để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng thủ tục và thời gian quy định.
- Cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát. Công bố đầy đủ chính xác và kịp thời thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình quản trị công ty theo Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.
- Giám sát và hỗ trợ cho hoạt động đầu tư tại công ty Cổ phần Cảng Mippec.

2. Hoạt động giám sát Ban điều hành Công ty:

- HĐQT đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, của Hội đồng quản trị đến Ban điều hành kịp thời.
- HĐQT giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Năm qua, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời. Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

3. Các quyết định chính của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT	05/01/2023	Thông qua việc chốt danh sách thanh toán lãi Trái phiếu chuyển đổi đã phát hành
2	02/2023/NQ-HĐQT	05/01/2023	Thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi và phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành
3	03/2023/NQ-HĐQT	06/01/2023	Thông qua việc thực hiện mua cổ phiếu của CTCP Cảng Miproc được chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ
4	04/2023/NQ-HĐQT	16/02/2023	Thông qua việc thực hiện mua cổ phiếu của CTCP Cảng Miproc được phân phối thêm sau khi chào bán không hết trong đợt phát hành cổ phiếu Đợt 2
5	05/2023/NQ-HĐQT	04/03/2023	Thông qua kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
6	06/2023/NQ-HĐQT	08/03/2023	Thông qua việc thay đổi kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
7	07/2023/NQ-HĐQT	22/03/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo của Tổng Giám Đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và phương hướng kinh doanh năm 2023. 2. Thông qua nội dung tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 3. Thông qua tờ trình quyết toán quỹ lương năm 2022 và kế hoạch năm 2023. 4. Thông qua tờ trình thực hiện mua cổ phiếu của CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long trong đợt chào bán riêng lẻ.
8	08/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.
9	09/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Thông qua việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm nhân sự Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
10	10/2023/NQ-HĐQT	25/05/2023	Thông qua việc cử người đại diện phần vốn góp tại CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long.
11	11/2023/NQ-HĐQT	07/07/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.
12	12/2023/NQ-HĐQT	13/07/2023	Thông qua việc tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.
13	13/2023/NQ-HĐQT	26/09/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Nam Hà Nội
14	14/2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Thông qua việc bán một phần vốn tại CTCP Cảng Miproc

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023:

Các quyết định của ĐHĐCĐ thường niên 2023	Kết quả thực hiện
Ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2023.	Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
Thực hiện trích lập quỹ hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023.	Đã thực hiện
Sửa đổi và bổ sung ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Đã thực hiện
Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty	Đã thực hiện
Bầu cử thành viên HĐQT CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương nhiệm kỳ 2023 - 2028	Đã thực hiện tại ĐHĐCĐ thường niên 2023
Bầu cử thành viên BKS CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương nhiệm kỳ 2023 - 2028	Đã thực hiện tại ĐHĐCĐ thường niên 2023

IV. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024:

1. Định hướng phát triển 2024:

- Tiếp tục duy trì, gìn giữ các khách hàng hiện có thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đôn đốc sale mở rộng mạng lưới khách hàng lớn.
- Phát triển các khách hàng lớn tại các khu công nghiệp, khi có đủ lượng khách sẽ thành lập các chi nhánh tại các tỉnh tiềm năng.
- Phát triển mảng vận tải hàng hoá đi Mỹ qua đường biển, ký thêm service contract với các hãng tàu cho tuyến Mỹ.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát tiết kiệm chi phí.
- Giữ vững nguồn nhân lực sale hiện có, không ngừng tìm kiếm thu hút nhân viên sale giỏi.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch kinh doanh năm 2024:

Hiện nay vẫn phát sinh một khoản chi phí lãi vay ngân hàng do phần lớn vốn chủ sở hữu đã đầu tư vào các công ty liên kết, vốn lưu động hầu hết vay ngân hàng, căn cứ kế hoạch kinh doanh của công ty liên kết cổ phần Cảng Mippec nên HĐQT dự kiến đề trình kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

- Tổng Doanh thu hợp nhất : **900 tỷ**
(*tăng trưởng 111,1% so với năm 2023*)
- Chênh lệch kinh doanh trước lương : **90,45 tỷ**
(*tăng trưởng 135% so với năm 2023, bù đắp phần chênh lệch mất đi từ RCL*)
- Chênh lệch kinh doanh sau lương : **27 tỷ**
- Chi phí Lãi vay do đầu tư vào các cty liên kết : **12 tỷ**
- Hợp nhất lỗ từ công ty liên kết : **7,2 tỷ**
(*với kế hoạch KD của MPC 2024 là: lỗ 27 tỷ*)
- **Lợi nhuận hợp nhất trước thuế : 7,8 tỷ**

Với tinh thần trách nhiệm, tất cả vì lợi ích của Công ty, HĐQT mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2023 và các hoạt động của HĐQT. Năm 2024 Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty để đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm và sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, đặc biệt xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của VNT Logistics trong những năm qua.

Với tinh thần trách nhiệm, tất cả vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin được gửi tới toàn thể Quý cổ đông, Quý đại biểu lời chúc sức khỏe, phúc và thành đạt./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN GIANG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị độc lập được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (“VNT Logistics”, “Công ty”).

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“ĐHĐCĐ”) báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP (“THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP”):

1. Nhân sự thành viên HĐQT độc lập:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm 07 thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập – đảm bảo đủ tỷ lệ về số lượng thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập theo luật định. Thành viên HĐQT độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

2. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2023:

- Thành viên HĐQT độc lập đã tham dự các cuộc họp và tham gia vào các nội dung phù hợp với chức năng nhiệm vụ của thành viên HĐQT độc lập.
- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, đánh giá rủi ro và cảnh báo sớm cho Công ty thông qua giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.

3. Thù lao, chi phí hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Trong năm 2023, công ty chưa thanh toán thù lao cho các thành viên HĐQT, trong đó có thành viên HĐQT độc lập và không có các lợi ích liên quan, chi phí hoạt động khác.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT:

1. Về tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị:

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 26/04/2023, tổ chức 12 phiên họp, ban hành 14 nghị quyết để chỉ đạo các hoạt động của công ty trong thẩm quyền.
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức phù hợp với quy định pháp luật, có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong HĐQT, BKS và ban điều hành để cùng nắm bắt được tình hình cũng như đưa ra các ý kiến đóng góp để HĐQT cân nhắc, xem xét trước khi đưa ra nghị quyết, quyết định.
- Các biên bản, nghị quyết của HĐQT được phê duyệt, lưu giữ và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

2. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty:

2.1. Kết quả kinh doanh năm tài chính 2023:

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %	
				TH2023 /KH2023	TH2023 /TH2022
1 Tổng doanh thu	1.500.000.000.000	879.526.958.129	1.803.584.707.015	58,64%	48,77%
2 Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	5.000.000.000	-15.048.732.816	- 1.659.682.275		

Doanh thu hợp nhất trong năm 2023 đạt 879,53 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 lỗ 15,049 tỷ đồng do Công ty phải lập dự phòng quá lớn của công ty liên kết - Công ty Cổ phần Cảng Mipec.

2.2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính, tình hình tài chính của Công ty:

- Thành viên HĐQT độc lập Công ty đã thực hiện trách nhiệm thẩm định báo cáo tài chính, tình hình tài chính theo đúng các quy định.
- Thành viên HĐQT độc lập xác nhận Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 được lập vào ngày 28/03/2024 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định về kế toán có liên quan tại Việt Nam. Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Các số liệu trên cho thấy doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty đều không hoàn thành kế hoạch đề ra.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã đưa ra những định hướng phát triển dịch vụ logistics và theo sát tình hình phát triển chung của ngành logistics trong nước cũng như thế giới.
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các nội

dung phù hợp với quy định Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT.

- Các nội dung được biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tiến hành các thủ tục theo đúng quy định. Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

- Mặc dù năm 2023 kết quả kinh doanh không đạt các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao nhưng thành viên HĐQT độc lập nhận thấy sự nỗ lực của Ban điều hành trong bối cảnh hoạt động kinh doanh Logistics năm 2023 là không thuận lợi.
- Trong các cuộc họp HĐQT, các chỉ tiêu kinh doanh, chỉ tiêu sản lượng và tài chính được Ban điều hành phân tích chi tiết, nhận định được nguyên nhân, những vấn đề còn tồn tại và đưa ra một số giải pháp cụ thể.
- Ban Điều hành cũng đã tuân thủ Điều lệ, quy định của Công ty và quy định pháp luật trong quá trình điều hành doanh nghiệp.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa thành viên HĐQT độc lập với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý:

- Thành viên HĐQT độc lập đã nhận được sự hợp tác của Hội đồng quản trị và Ban điều hành và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ công tác kiểm tra giám sát.
- Hội đồng quản trị đã lập Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2023 phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động kinh doanh 2023 và phương hướng nhiệm vụ 2024. Ban điều hành đã lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. Các báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán đã được gửi tới thành viên HĐQT độc lập đầy đủ, kịp thời để thành viên HĐQT độc lập tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

III. KIẾN NGHỊ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP:

1. Cần có sự kết hợp tốt hơn nữa giữa các phòng ban để có thể sử dụng tối đa nguồn nhân lực sẵn có của Công ty.
2. Xây dựng và tái cơ cấu cũng như định biên lại sơ đồ tổ chức, số lượng nhân sự, tinh gọn bộ máy để tiết giảm chi phí nhưng vẫn hoạt động kinh doanh hiệu quả và chất lượng
3. Tăng cường công tác quản lý công nợ, tránh để khách hàng chiếm dụng vốn lâu và tìm hiểu kỹ năng lực khách hàng trước khi giao dịch để hạn chế rủi ro về nợ xấu.
4. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý đánh giá hoạt động của các công ty trực thuộc quản lý, phòng ban nâng cao hiệu quả chung trong toàn Công ty.
5. Phát triển logistics thương mại điện tử, đầu tư vào công nghệ và chiến lược bán dịch vụ online.
6. Tập trung phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tốt về quản lý, an ninh, vận hành, xuất nhập khẩu, ... để tăng sức cạnh tranh giữa với các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành doanh nghiệp, phối hợp chặt chẽ với ban điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn tồn tại trong năm 2023 và giải pháp quản lý hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2024.
2. Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
3. Góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động công ty, quy định pháp luật hiện hành.
4. Thực hiện các công việc khác theo quy định theo quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

VŨ CHINH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (“Công ty”).

Ban kiểm soát kính trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“ĐHĐCĐ”) báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Đánh giá sơ bộ hoạt động của thành viên Ban kiểm soát (“BKS”):

- ĐHĐCĐ năm 2023 đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm 03 thành viên, Ban kiểm soát cũng đã họp bầu Trưởng BKS ngay sau cuộc họp ĐHĐCĐ.
- **Danh sách các thành viên BKS chốt đến ngày 31/12/2023 như sau:**

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Tỉ lệ nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 31/12/2023
1.	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng BKS	0,00%
2.	Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên BKS	0,00%
3.	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên BKS	0,00%

2. Hoạt động của thành viên BKS:

- Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia đầy đủ các buổi họp Hội đồng quản trị để tiếp cận, nắm bắt và ghi nhận kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát thông qua hình thức kiểm soát trực tiếp tại Công ty và qua hình thức ghi nhận các hồ sơ, tài liệu được gửi qua thư điện tử.
- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2023.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiểm tra tính tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế quy định của Công ty.
- Thực hiện kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực việc tuân thủ các quy định nội bộ cũng như các quy định pháp luật của công tác kế toán, kiểm toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023:

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %	
				TH2023 /KH2023	TH2023 /TH2022
1 Tổng doanh thu	1.500.000.000.000	879.526.958.129	1.803.584.707.015	58,64%	48,77%
2 Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	5.000.000.000	(15.048.732.816)	(1.659.682.275)	(300,97%)	906,72%
3 Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	0,33%	1,71%	(0,09%)		

- Doanh thu hợp nhất trong năm 2023 đạt 879,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 lỗ 15 tỷ đồng.
- Doanh thu đến từ hoạt động dịch vụ đại lý cho hãng tàu RCL sụt giảm, nguyên nhân do giá cước giảm và phí hoa hồng đại lý giảm. Giá cước vận tải quốc tế giảm từ 50%-80% (cước đi Mỹ, Châu Âu, Trung Đông, Ấn độ, cước đi Trung Quốc giảm thấp chỉ còn USD 1-3 /container 40'). Sản lượng năm 2023 hàng nhập là 35.314 teus, hàng xuất là 35.455 teus. Sản lượng tăng 110% so với năm 2022 nhưng doanh thu giảm.
- Sản lượng đến từ hoạt động dịch vụ vận tải quốc tế đường hàng không – hàng xuất khẩu năm 2023 là 19,200 tấn giảm so với năm 2022 là 93,98% (năm 2022 là 20.429 tấn).

2. Tình hình nợ phải thu khó đòi:

- Tại ngày 31/12/2023, Công ty có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 136.665.505.055 VND và trị giá phải thu ngắn hạn khác là 17.698.846.361 VND, trong đó: Ký quỹ là 3.802.665.458 VND, tạm ứng cho nhân viên là 9.596.531.657 VND, phải thu khác là 4.299.649.246 VND.
- Số dư nợ xấu tại ngày 31/12/2023 là 12.484.686.107 VND, giá trị có thể thu hồi là 1.404.919.334 VND.
- Trong danh mục các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng khả năng thu hồi nợ là rất khó mặc dù có những vụ đã đưa ra khỏi kiện, một số Công ty còn không có khả năng chi trả, không liên lạc được, thậm trí có nhiều công ty đã tuyên bố phá sản (Chacalli, Maruni,...)

3. Thực hiện kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Lương, thù lao và các khoản chi phí của các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2023 chi tiết như sau:

(i). Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao (VND)	Ghi chú
1.	Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch HĐQT	133.333.333	
2.	Ông Trần Công Thành	Thành viên HĐQT	61.111.111	
3.	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	61.111.111	
4.	Ông Nguyễn Bích Lâm	Thành viên HĐQT	61.111.111	
5.	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT	61.111.111	
6.	Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT	61.111.111	Bổ nhiệm ngày 26/4/2023
7.	Ông Vũ Chinh	Thành viên HĐQT	61.111.111	Bổ nhiệm ngày 26/4/2023
8.	Ông Vũ Thế Đức	Thành viên HĐQT		Miễn nhiệm ngày 26/4/2023
9.	Ông Nguyễn Bảo Trung	Thành viên HĐQT		Miễn nhiệm ngày 26/4/2023

(ii). Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao (VND)	Ghi chú
1.	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng BKS	22.222.222	Bổ nhiệm ngày 26/4/2023
2.	Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên BKS	16.666.667	Miễn nhiệm chức Trưởng BKS, bầu là thành viên BKS ngày 26/4/2023
3.	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên BKS	16.666.667	
4.	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên BKS		Miễn nhiệm ngày 26/4/2023

- Tổng thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 đã trả là 555.555.555 VND, thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo đúng quy định luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã cung cấp đầy đủ thông tin cho Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2023 thông qua

các buổi họp trực tiếp và thông qua hình thức gửi email.

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh định kỳ, báo cáo về biến động nhân sự, Báo cáo biến động đầu tư, định hướng phát triển kinh doanh, đầu tư trung và dài hạn. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban Điều hành chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

5. Giám sát hoạt động của Ban Điều hành:

- Ban Điều hành đã triển khai và thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Ban Điều hành thường xuyên họp với các phòng ban trong Công ty để kịp thời nắm bắt và xử lý các vấn đề phát sinh nhằm mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban Điều hành báo cáo đầy đủ, kịp thời trung thực kết quả kinh doanh, tình hình đầu tư cũng như xin ý kiến chỉ đạo từ Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát nhận thấy Ban tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực và luôn tuân thủ các yêu cầu trong hệ thống quản trị nội bộ của Công ty.

6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

- Ngày 10/07/2023, Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023.
- Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 được lập vào ngày 28/03/2024 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định về kế toán có liên quan tại Việt Nam. Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần.

7. Tình hình đầu tư tài chính, cổ phiếu vào các công ty liên kết:

- Tại thời điểm 31/12/2023, Tổng số tiền đầu tư cổ phiếu vào các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán là 16,5 tỷ đồng.
- Các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào các công ty liên kết khác như sau:
 - + Công ty Cổ phần Cảng Mipec: 311 tỷ đồng (Tăng 33 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2023).
 - + Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam: 2,2 tỷ đồng.
 - + Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long: 21 tỷ đồng (Tăng 1,8 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2023).

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

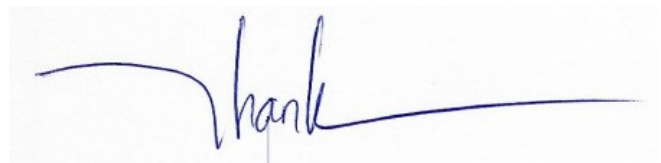
- Các hoạt động của Công ty trong năm 2023 đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.
- **Một số kiến nghị:** Qua rà soát tình hình hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Đề nghị Công ty có các biện pháp tích cực để thu hồi công nợ. Công ty cần thiết lập quy trình phê duyệt nội bộ hạn mức tín dụng nợ cho khách hàng, quy định hạn mức công nợ ký hợp đồng với khách hàng tránh các rủi ro về công nợ. Công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tuy nhiên vẫn chưa có hướng tích cực để thu hồi được công nợ. Đề nghị tiếp tục thúc đẩy xử lý các vụ án đã / đang được toà án thụ lý và có phương án xử lý các khoản công nợ khó đòi cho hiệu quả.
2. Quản trị công tác tạm ứng/quyết toán tạm ứng cán bộ công nhân viên. BKS đề xuất cần phải có quy định về hạn mức tạm ứng và thời gian hoàn ứng.
3. Quy định, Quy chế về cấp hạn mức công nợ, hạn mức duyệt chi hộ, quy chế tài chính, quy trình thanh toán, quy chế trả lương.: theo Quy định về quản lý công nợ, Quy chế tài chính mục Quy định về cấp hạn mức công nợ, hạn mức duyệt chi hộ BKS đề xuất đơn vị cần bổ sung vào quy trình mục lập tờ trình duyệt hạn mức công nợ từ lãnh đạo cấp phòng lên Ban Điều hành Công ty cho từng đối tượng khách hàng nhằm đảm bảo an toàn công nợ.
4. Về hạn mức duyệt chi hộ: Do tính chất ngành nghề, chi phí chi hộ thậm chí còn lớn hơn doanh thu thực tế, đơn vị giải trình về việc hạn mức chi hộ ntn. Trường hợp nếu hạn mức chi hộ vượt cao hơn cả doanh thu thực tế nên nên có quy định cụ thể để hạn chế chi phí chi hộ hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trong khoảng thời gian tối đa là 1 tuần. Không nên chuyển chi hộ về cho Công ty, sau đó xuất chokhách hàng và tính phí chênh lệch. Phí này thu lại không được nhiều nhưng rủi ro công nợ cao.
5. Cần có sự kết hợp tốt hơn nữa giữa Công ty mẹ và các công ty con, các đơn vị trực thuộc, các phòng ban để có thể sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nhân lực, lợi thế sẵn có của Công ty và có chiến lược cụ thể để thu giữ nhân tài lâu dài cho Công ty.
6. Tăng cường và triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị công ty, quản trị Logistics, phát triển kinh tế số.
7. Hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi trong toàn Công ty nhằm đảm bảo công bằng, hợp lý giữa công ty mẹ và các công ty thành viên.
8. Quảng cáo, tiếp cận các khách hàng tiềm năng thông qua nhiều kênh như tổ chức sự kiện, đầu tư website công ty, quảng cáo qua các kênh mạng xã hội...

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên 2024. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành và các Phòng ban Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại Thương đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Thị Thái Nhi



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4)3 732 1090 Fax: (84-4)3 732 1083

Website: <https://vntlogistics.com/>

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2023*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2023 đã được đăng tại website của Công ty và gửi đính kèm trong tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo đúng quy định.

Vui lòng xem báo cáo chi tiết đính kèm.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN GIANG



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4)3 732 1090 Fax: (84-4)3 732 1083

Website: <https://vntlogistics.com/>

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*V/V Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét
báo cáo tài chính năm 2024*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/20219/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán hiện nay được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán;
- Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của VNT Logistics đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Hoàn thành báo cáo kiểm toán năm chậm nhất vào ngày 15/03 của năm tài chính tiếp theo và báo cáo soát xét trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 hàng năm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán:

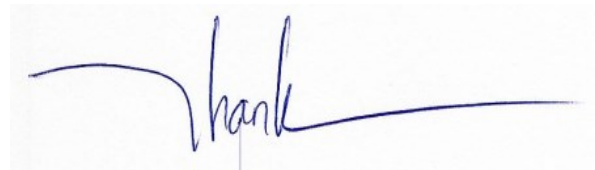
Nhằm tạo điều kiện lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 đáp ứng các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 xem xét thông qua việc ủy quyền

cho Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây để thực hiện việc kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương trong năm tài chính 2024:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Thị Thái Nhi



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4)3 732 1090 Fax: (84-4)3 732 1083

Website: <https://vntlogistics.com/>

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Phê chuẩn quỹ hoạt động HĐQT, BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 phê chuẩn Quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2024 là 500.000.000 đồng. Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 quyết định mức thưởng nếu vượt.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN XUÂN GIANG



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4)3 732 1090 Fax: (84-4)3 732 1083

Website: <https://vntlogistics.com/>

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/V Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và để phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ của công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ công ty cần sửa đổi, bổ sung.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo nội dung đính kèm tờ trình này.
2. Giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.
3. Điều lệ sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN GIANG

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
(Kèm theo tờ trình v/v: “Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty”)

Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi /bổ sung
Khoản 1 Điều 21	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua. 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua. 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật nội dung để phù hợp với luật Doanh nghiệp 2020 và Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp 2020 (Luật số: 03/2022/QH15)
Khoản 2 Điều 21	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật nội dung để phù hợp với luật Doanh nghiệp 2020 và Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp 2020 (Luật số: 03/2022/QH15)
Điều 30	Không quy định	Điều 30. Cuộc họp Hội đồng quản trị 13. Biên bản họp hội đồng quản trị: a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên	Bổ sung nội dung để phù hợp với luật Doanh nghiệp 2020 và Luật

		<p>bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; (ii) Thời gian, địa điểm họp; (iii) Mục đích, chương trình và nội dung họp; (iv) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; (v) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; (vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; (vii) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; (viii) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; (ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b sau đây. <p>b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm tại điểm a khoản 13 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy</p>	<p>sửa đổi Luật Doanh nghiệp 2020 (Luật số: 03/2022/QH15)</p>
--	--	--	---

		<p>ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>c) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>d) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>e) Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	
--	--	--	--



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4)3 732 1090 Fax: (84-4)3 732 1083

Website: <https://vntlogistics.com/>

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
V/v Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung quy định về giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan như sau:

1. Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan (sau đây gọi là **các giao dịch liên quan**), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê ở Điểm 2 dưới đây giữa Công ty với các bên có liên quan của Công ty với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo luật định, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

STT	TÊN PHÁP NHÂN LIÊN QUAN	QUAN HỆ
1	Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành	Công ty con
2	Công Ty CP Vinafreight	Cổ đông lớn
3	Công Ty TNHH LIONAS FUNDS	Cổ đông lớn
4	Công Ty VNT Holdings	Cổ đông lớn
5	Công Ty CP Giao Nhận Kho Vận Việt Nam	Cổ đông lớn
6	Công Ty CP TRANSIMEX	Cổ đông lớn
7	Công Ty Cảng MPC	Công ty VNT đầu tư 26,66% vốn
8	Công Ty CP Logistics Thăng Long	Công ty VNT đầu tư 9,18% vốn
9	Công ty TNHH Mitsui-soko Việt Nam	Công ty VNT đầu tư 10% vốn

2. Nội dung giao dịch:

- Các giao dịch liên quan tới dịch vụ Logistics.
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
- Các giao dịch mua bán cổ phần thuộc danh mục đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch có liên quan.
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch liên quan.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

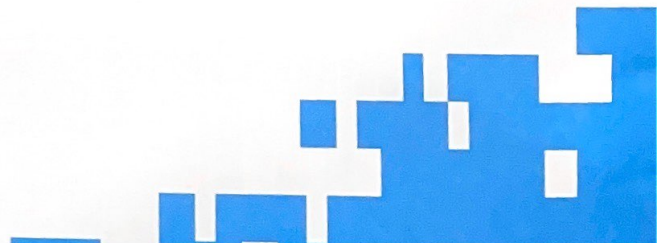


NGUYỄN XUÂN GIANG



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 41





RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn

www.rsm.global/vietnam

Số: 390/2024/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
ASSURANCE | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		423.128.039.713	473.137.165.852
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	119.556.742.636	124.513.281.776
1. Tiền	111		33.917.942.636	58.859.564.776
2. Các khoản tương đương tiền	112		85.638.800.000	65.653.717.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	130.333.256.800	166.907.465.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		16.525.000.000	16.525.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.290.100.000)	(397.075.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		115.098.356.800	150.779.540.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		169.498.316.855	180.316.782.887
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	136.665.505.055	162.291.169.391
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	26.213.732.212	7.708.556.338
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	17.698.846.361	19.471.634.898
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(11.079.766.773)	(9.154.577.740)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.739.723.422	1.399.636.189
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.476.159.448	1.364.936.835
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		77.822.918	34.699.354
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	185.741.056	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		228.551.618.447	229.568.617.464
I. Tài sản cố định	220		29.371.860.783	32.559.398.117
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	28.352.437.191	31.494.646.854
Nguyên giá	222		109.424.266.117	109.098.630.394
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(81.071.828.926)	(77.603.983.540)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	1.019.423.592	1.064.751.263
Nguyên giá	228		3.593.073.186	3.593.073.186
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.573.649.594)	(2.528.321.923)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		848.928.990	255.239.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		848.928.990	255.239.000
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	198.219.217.511	196.159.105.755
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		171.142.319.838	169.856.891.784
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		23.445.240.000	21.623.200.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(68.342.327)	(20.986.029)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		3.700.000.000	4.700.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		111.611.163	594.874.592
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		111.611.163	594.874.592
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		651.679.658.160	702.705.783.316

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		435.117.105.653	527.757.602.856
I. Nợ ngắn hạn	310		432.073.011.653	461.176.355.101
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	177.901.228.343	196.241.984.737
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.521.019	53.743.351
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	2.950.724.913	6.075.100.971
4. Phải trả người lao động	314	4.11	8.079.797.965	16.197.185.880
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	11.877.989.863	2.674.168.014
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	7.452.660.562	7.486.791.975
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	223.798.088.988	232.447.380.173
II. Nợ dài hạn	330		3.044.094.000	66.581.247.755
1. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	3.840.996.814
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.13	3.044.094.000	3.506.038.000
3. Trái phiếu chuyển đổi	339	4.15	-	59.234.212.941
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		216.562.552.507	174.948.180.460
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16.1	216.562.552.507	174.948.180.460
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		166.994.970.000	119.490.050.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		166.994.970.000	119.490.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.826.051.991	45.544.394.511
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	531.977.480
4. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.16.6	9.400.293.842	9.400.293.842
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.16.6	12.000.000.000	12.000.000.000
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(28.841.555.244)	(11.201.327.291)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(11.201.327.291)	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(17.640.227.953)	(11.201.327.291)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		651.679.658.160	702.705.783.316



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lê Thị Hương Lan
Người lập

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

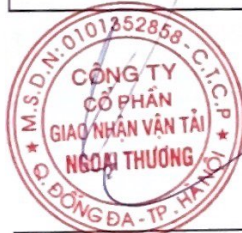
Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	879.526.958.129	1.803.584.707.015
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		879.526.958.129	1.803.584.707.015
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	830.649.556.559	1.713.423.210.712
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48.877.401.570	90.161.496.303
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	16.633.443.501	16.807.939.328
6. Chi phí tài chính	22	5.4	18.804.086.736	27.121.231.737
Trong đó, chi phí lãi vay	23		14.457.115.058	18.510.561.060
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		(31.782.771.946)	(39.520.187.807)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	30.360.892.937	41.628.708.961
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.436.906.548)	(1.300.692.874)
10. Thu nhập khác	31		477.126.119	330.025.716
11. Chi phí khác	32		88.952.387	689.015.117
12. Lợi nhuận khác	40		388.173.732	(358.989.401)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(15.048.732.816)	(1.659.682.275)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	2.591.495.137	9.541.645.016
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(17.640.227.953)	(11.201.327.291)
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(17.640.227.953)	(11.201.327.291)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.4	(1.113)	(984)
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.5	(1.113)	(984)



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lê Thị Hương Lan
Người lập

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(15.048.732.816)	(1.659.682.275)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	4.366.424.288	4.957.498.656
Các khoản dự phòng	03		2.865.570.331	1.759.862.282
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(487.753.776)	(75.232.280)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		19.599.049.373	31.785.876.422
Chi phí lãi vay	06	5.4	14.457.115.058	18.510.561.060
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		25.751.672.458	55.278.883.865
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		20.087.878.990	241.271.528.621
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(29.031.569.873)	(111.381.650.687)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.627.959.184)	(644.190.222)
Tiền lãi vay đã trả	14		(18.256.976.813)	(18.186.260.621)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(3.870.324.312)	(13.891.162.458)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	337.051.470
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(555.555.555)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.947.278.734)	152.228.644.413
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.862.267.874)	(196.372.054)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		141.279.460	118.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(19.755.841.800)	(62.203.924.539)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		56.902.005.000	15.929.923.717
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(34.890.240.000)	(97.359.350.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.502.877.211	7.734.311.385
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.037.811.997	(135.977.229.673)

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.2	804.479.864.304	1.286.384.332.224
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.3	(813.129.155.489)	(1.279.338.312.846)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(11.893.605.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.649.291.185)	(4.847.585.622)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		(5.558.757.922)	11.403.829.118
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		124.513.281.776	112.902.428.057
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		602.218.782	207.024.601
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	119.556.742.636	124.513.281.776



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lê Thị Hương Lan
Người lập

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào 31 tháng 05 năm 2023 để thay đổi vốn điều lệ.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 166.994.970.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	41.537.040.000	24,87	29.615.000.000	24,78
Công ty Cổ phần Transimex	Việt Nam	36.357.640.000	21,77	23.571.400.000	19,73
Công ty Cổ phần VNT Holdings	Việt Nam	27.780.000.000	16,64	27.780.000.000	23,25
Lionas Fund Co., Ltd	Nhật Bản	17.136.000.000	10,26	17.136.000.000	14,34
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Việt Nam	12.623.100.000	7,56	9.000.000.000	7,53
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Việt Nam	8.497.360.000	5,09	-	-
Các đối tượng khác		23.063.830.000	13,81	12.387.650.000	10,37
Cộng		166.994.970.000	100	119.490.050.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào 01 công ty con như được trình bày tại Mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2023 gồm:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Phòng	Giao nhận, vận tải	số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đồng Hải 1, quận Hải An, TP Hải Phòng
Chi nhánh Bắc Ninh	Giao nhận, vận tải	tầng 6 tòa nhà VNPT, số 33 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Giao nhận, vận tải	tầng 5 Khu C Tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2023 là 420 (31/12/2022 là: 426).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Giao nhận, tiếp vận.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (mã ngành: 5229). Chi tiết:

- Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
- Đại lý tàu biển;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận và tiếp vận, ngành nghề này đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Năm 2023, sản lượng vận chuyển liên tục giảm, buộc các đại lý dần điều chỉnh giá cước về mức tương đương cuối năm 2019. Với nhóm vận tải biển, áp lực gia tăng từ nguồn cung tàu mới khiến thị trường dư cung và giá cước giảm sâu thêm. Đây là những nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu năm 2023 của Tập đoàn đã giảm 51% so với năm 2022, cụ thể:

- Doanh thu cước vận chuyển hàng không giảm 44%;
- Doanh thu cước vận chuyển đường biển giảm 55%;
- Doanh thu từ các dịch vụ khác giảm 56%.

Giá vốn năm 2023 giảm tương ứng với doanh thu.

Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Tập đoàn chỉ giảm 57%. Nguyên nhân là do số lỗ hợp nhất từ khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Cảng Mipec năm 2023 đã giảm so với năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

1.6. Công ty con được hợp nhất

Là Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 100%. Trụ sở của công ty con được đặt tại số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1.7. Các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Là Công ty Cổ phần Cảng Mipec với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 26,66%. Trụ sở của công ty liên kết được đặt tại Bán đảo Đình Vũ - Khu KT Đình Vũ Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Tập đoàn chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2023.

3.2. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.3. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số " Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.5. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

336

ÔN
TN
FOA
4VI

HO

101

CÔNG
CỐ
NH
OAI

ĐI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Tập đoàn nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau đó, giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi lỗ của công ty liên kết sau ngày mua. Các khoản phân phối từ công ty liên kết sau ngày mua được ghi giảm giá trị của khoản đầu tư.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phân ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư khác

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phân ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phân ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

Đối với các khoản đầu tư khác

Dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư khác được tính dựa trên giá trị hợp lý nếu giá trị hợp lý được xác định một cách đáng tin cậy. Nếu không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

3.6. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng biệt và phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
▪ Khác	04 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Handwritten red stamp: "59-C" and "Y N TÀI NG HANG" (likely "Y N TÀI NG HANG" or similar).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.12. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

3.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh trực tiếp của dịch vụ cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

3.14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái.

3.15. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cước vận chuyển quốc tế: 0%
- Phí dịch vụ chứng từ và các dịch vụ khác: 8% và 10%.

Theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2023, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

3.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.20. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	1.379.314.506	3.989.123.202
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.538.628.130	54.870.441.574
Các khoản tương đương tiền (*)	85.638.800.000	65.653.717.000
Cộng	119.556.742.636	124.513.281.776

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 2,1%/năm đến 3%/năm đã dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)

51
NG
NH
AN
TI
3H
013
ÔNG
CỔ P
NH
AI T
ĐA-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn	115.098.356.800	115.098.356.800	150.779.540.000	150.779.540.000
Dài hạn:				
Trái phiếu	3.700.000.000	3.700.000.000	4.700.000.000	4.700.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng với lãi suất từ 3,3% đến 7,8%/năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn là khoản đầu tư vào trái phiếu của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam với lãi suất 8,4%/năm và kỳ hạn 07 năm, được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Đầu tư vào công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Cảng Mipec	310.765.050.000	171.142.319.838	277.696.850.000	169.856.891.784

Thông qua Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 06/01/2023 và Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 16/02/2023, Tập đoàn thực hiện quyền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Mipec theo phương án phát hành thêm cổ phiếu với tổng giá trị 33.068.200.000 VND làm tăng tỷ lệ quyền biểu quyết từ 26,33% lên 26,66%.

Theo chứng thư thẩm định giá ngày 30 tháng 01 năm 2024 từ tổ chức thẩm định chuyên nghiệp, giá trị 1 cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Mipec tại ngày 31/12/2023 được định giá là 11.819 VND/01 cổ phần và hiện đang cao hơn so với giá gốc bình quân của 1 cổ phần được mua mà Tập đoàn đang ghi sổ là 10.419 VND/01 cổ phần.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu từ bên liên quan – Xem thêm Mục 8	776.338.838	59.404.860
Phải thu khách hàng:		
Công ty TNHH Tiếp vận KCL	5.745.359.435	4.292.906.586
Công ty TNHH PTV Logistics	4.975.631.001	453.094.590
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	3.073.574.770	5.708.055.875
Công ty TNHH MTV Giấy Lập Thạch	2.378.662.200	3.410.576.425
Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Vĩnh Thịnh	2.269.836.834	5.078.278.855
B-Tech International Design and Manufacturing Ltd	2.161.720.235	-
Các khách hàng khác (*)	115.284.381.742	143.288.852.200
Cộng	136.665.505.055	162.291.169.391

(*) Tại ngày 31/12/2023, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Regional Container Lines Public Company	3.124.871.844	5.368.976.298
Sento Pte. Ltd (*)	20.520.546.244	-
Các nhà cung cấp khác	2.568.314.124	2.339.580.040
Cộng	26.213.732.212	7.708.556.338

(*) Đây là khoản ứng trước tiền hàng theo hợp đồng số SENTO-HANO-046 tại ngày 4 tháng 10 năm 2023 và các hợp đồng SENTO-HANO-066, SENTO-HANO-067 tại ngày 27 tháng 12 năm 2023 cho nhà cung cấp Sento Pte. Ltd.

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ	3.802.665.458	-	8.109.676.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	9.596.531.657	-	8.755.568.553	-
Phải thu khác	4.299.649.246	-	2.606.390.345	-
Cộng	17.698.846.361	-	19.471.634.898	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH Thương Mại Đầu tư Nhật Phương	5.300.180.797	-	5.300.180.797	1.590.054.238
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	1.115.620.730	-
Công ty CP Giao nhận DMG Hà Nội	1.076.916.240	-	1.076.916.344	-
Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Chuyển Phát Nhanh Đa Phương	1.466.360.737	473.180.369	1.300.000.000	650.000.000
Các khách hàng khác	3.525.607.603	931.738.965	3.670.889.929	1.068.975.822
Cộng	12.484.686.107	1.404.919.334	12.463.607.800	3.309.030.060

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Số đầu năm	9.154.577.740	7.103.140.318
Trích lập trong năm	1.925.189.033	2.051.437.422
Hoàn nhập trong năm	-	-
Số cuối năm	11.079.766.773	9.154.577.740



 CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2023	52.967.101.368	10.942.120.969	43.317.402.791	1.016.535.266	855.470.000	109.098.630.394
Mua trong kỳ	-	-	1.268.577.884	-	-	1.268.577.884
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(279.475.637)	-	-	(279.475.637)
Giảm khác	-	(360.883.804)	(35.100.000)	(267.482.720)	-	(663.466.524)
Tại ngày 31/12/2023	52.967.101.368	10.581.237.165	44.271.405.038	749.052.546	855.470.000	109.424.266.117
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2023	25.925.074.384	9.007.259.861	40.898.836.105	937.551.262	835.261.928	77.603.983.540
Khấu hao trong kỳ	2.780.109.798	630.521.910	851.235.917	40.528.996	18.699.996	4.321.096.617
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(189.784.707)	-	-	(189.784.707)
Giảm khác	-	(360.883.804)	(35.100.000)	(267.482.720)	-	(663.466.524)
Tại ngày 31/12/2023	28.705.184.182	9.276.897.967	41.525.187.315	710.597.538	853.961.924	81.071.828.926
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2023	27.042.026.984	1.934.861.108	2.418.566.686	78.984.004	20.208.072	31.494.646.854
Tại ngày 31/12/2023	24.261.917.186	1.304.339.198	2.746.217.723	38.455.008	1.508.076	28.352.437.191

NG PH AN V THU
 A-T
 135
 01/11/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 2.346.154.498 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 46.027.566.684 VND.

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	2.642.410.677	950.662.509	3.593.073.186
Tại ngày 31/12/2023	2.642.410.677	950.662.509	3.593.073.186
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	1.606.670.841	921.651.082	2.528.321.923
Khấu hao trong kỳ	16.316.244	29.011.427	45.327.671
Tại ngày 31/12/2023	1.622.987.085	950.662.509	2.573.649.594
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	1.035.739.836	29.011.427	1.064.751.263
Tại ngày 31/12/2023	1.019.423.592	-	1.019.423.592

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.382.213.578 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình là 640.363.374 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Regional Container Lines Public Co., Ltd	113.172.594.913	113.172.594.913	112.155.346.710	112.155.346.710
Qatar Airway Group	3.409.901.356	3.409.901.356	2.267.751.709	2.267.751.709
Phải trả cho các đối tượng khác	61.318.732.074	61.318.732.074	81.817.986.318	81.817.986.318
Cộng	177.901.228.343	177.901.228.343	196.241.984.737	196.241.984.737

4.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	590.803.677	7.244.892.222	7.315.049.207	-	660.960.662
Thuế thu nhập doanh nghiệp	185.741.056	548.750.955	2.591.495.137	3.870.324.312	-	1.641.839.074
Thuế thu nhập cá nhân	-	390.330.826	6.642.153.362	8.652.467.845	-	2.400.645.309
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	719.154.156	719.154.156	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.420.839.455	16.924.651.224	16.875.467.695	-	1.371.655.926
Cộng	185.741.056	2.950.724.913	34.122.346.101	37.432.463.215	-	6.075.100.971



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.11. Phải trả người lao động

Là quỹ tiền lương và thưởng phải trả cho nhân viên tại ngày 31/12/2023.

4.12. Chi phí phải trả

Là chi phí trích trước cước vận chuyển và phí làm chứng từ.

4.13. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.657.277.945	6.144.268.626
Các khoản phải trả, phải nộp khác	795.382.617	1.342.523.349
Cộng	<u>7.452.660.562</u>	<u>7.486.791.975</u>
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.044.094.000	3.506.038.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.14. Vay ngắn hạn

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	VND	Tăng	Giảm	VND
Vay ngắn hạn	223.798.088.988	223.798.088.988	804.479.864.304	813.129.155.489	232.447.380.173	232.447.380.173
Các khoản vay được chi tiết như sau:						
Ngân hàng	Loại tiền	Hạn mức vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Tại ngày 31/12/2023
						VND
						Tại ngày 01/01/2023
						VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ^(a)	VND	350.000.000.000	< 12 tháng	4,2% - 8,3%/năm	Bổ sung vốn lưu động	113.491.148.522
Ngân hàng TMCP Quân Đội ^(b)	VND	80.000.000.000	< 12 tháng	6,2% - 8,6%/năm	Bổ sung vốn lưu động	12.652.264.728
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(c)	VND	56.000.000.000	< 12 tháng	5,5% - 8,2%/năm	Bổ sung vốn lưu động	44.597.614.720
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ^(d)	VND	70.000.000.000	< 12 tháng	5,5% - 8,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động	12.054.090.293
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ^(e)	VND	23.000.000.000	< 12 tháng	5,6% - 8,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động	21.335.340.236
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hoàng Mai ^(f)	VND	55.000.000.000	< 12 tháng	5,5% - 8,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động	18.829.938.951
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội ^(g)	VND	60.000.000.000	< 12 tháng	6% - 7,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động	837.691.538
Cộng						223.798.088.988
						232.447.380.173

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn – Xem thêm Mục 4.1 và Mục 4.2 và các tài sản khác, được chi tiết như sau:

(a) Khoản vay được bảo đảm bằng:

- Các tài khoản tiền gửi số 802222564996, 802222565014, 802222565005, 802222565032, 802222481855, kỳ hạn từ 01 đến 06 tháng với tổng giá trị là 22.300.000.000 VND;
- Các tài khoản tiền gửi số 802220000386, 802220000359, 802220000377, 802220000368, kỳ hạn 01 tháng với tổng giá trị là 350.000 USD;
- Tài sản cố định là một số phương tiện vận tải có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 là 2.346.154.498 VND – Xem thêm Mục 4.7;
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 là 640.363.374 VND – Xem thêm Mục 4.8.

(b) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài khoản tiền gửi số 0001580880950, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 12.000.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 6807890264681, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 3.000.000.000 VND.
- Tài khoản tiền gửi số 001171725886, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 2.000.000.000 VND.

(c) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài khoản tiền gửi số 1500633006291, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 8.000.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 1500633006358, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 4.000.000.000 VND;
- Trái phiếu VBA121033, kỳ hạn 07 năm với tổng giá trị là 1.000.000.000 VND;
- Khoản vay được bảo đảm bằng các tài khoản tiền gửi số 1501633000869, 1501633000875, 1501633000954, 1501633000960 kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với tổng giá trị là 8.000.000.000 VND.

(d) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài khoản tiền gửi số 216000233934, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 500.000 USD;
- Tài khoản tiền gửi số 219000364277, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 5.000.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 211000235485, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 13.204.812.000 VND.

(e) Khoản vay được đảm bảo bằng tài khoản tiền gửi số 703003958743, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị 13.000.000.000 VND.

178
G T
H
I
V
H
C
152
G T
H
A
I
V
H
U
T
P

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(f) Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Các tài khoản tiền gửi số 09750000004676, 09750000017086, 001020824108 kỳ hạn 06 đến 12 tháng với tổng giá trị 15.600.000.000 VND;
- Tài khoản tiền gửi số 001031887761, kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 194.000 USD;
- Các tài khoản tiền gửi số 215000278560, 213000284707, 219000360204, 217000301935 kỳ hạn 12 tháng với tổng giá trị là 5.337.200.000 VND;
- Các tài khoản tiền gửi số 213000208156, 219000220957, 216000212191, 218000213461 kỳ hạn 03 tháng với tổng giá trị là 260.000 USD.

4.15. Trái phiếu chuyển đổi

- Trái phiếu chuyển đổi của Công ty phát hành tại ngày 28 tháng 01 năm 2021 có thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành;
- Mục đích phát hành: góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long và thanh toán một phần khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV);
- Số lượng trái phiếu chuyển đổi: 592.546 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000 VND/ trái phiếu;
- Lãi suất phát hành trái phiếu: 7%/năm;
- Kỳ hạn trả lãi: 01 năm/lần;
- Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu = Mệnh giá trái phiếu/ Giá chuyển đổi;
- Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi: 7,5%/năm;
- Giá trị phần nợ gốc là 58.722.622.520 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 531.977.480 VND.

Trái phiếu chuyển đổi

Tại ngày 01/01/2021	-
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	58.722.622.520
Chi phí phát hành	(137.500.000)
Phân bổ chi phí phát hành	68.750.000
Lãi trái phiếu	237.409.985
Tại ngày 01/01/2022	58.891.282.505
Phân bổ chi phí phát hành	68.750.000
Lãi trái phiếu	274.180.436
Tại ngày 01/01/2023	59.234.212.941
Lãi trái phiếu	20.387.059
Phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu (*)	(59.254.600.000)
Tại ngày 31/12/2023	-

(*) Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đã được hoàn thành vào ngày 27 tháng 01 năm 2023 - Xem thêm Mục 4.16.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quyên chọn trái phiếu chuyển đổi VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2022	119.490.050.000	45.544.394.511	531.977.480	(817.208.082)	33.504.209.547	198.253.423.456
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	(11.201.327.291)	11.201.327.291
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(210.310.705)	(210.310.705)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(11.893.605.000)	(11.893.605.000)
Tại ngày 01/01/2023	119.490.050.000	45.544.394.511	531.977.480	(817.208.082)	10.198.966.551	174.948.180.460
Chuyển đổi trái phiếu (*)	47.504.920.000	12.281.657.480	(531.977.480)	-	-	59.254.600.000
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	(17.640.227.953)	(17.640.227.953)
Tại ngày 31/12/2023	166.994.970.000	57.826.051.991	-	(817.208.082)	(7.441.261.402)	216.562.552.507

(*) Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đã được hoàn thành vào ngày 27 tháng 01 năm 2023, với tổng số cổ phiếu được chuyển đổi là 4.750.492 cổ phiếu và mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Số lượng trái phiếu chuyển đổi là 592.546 trái phiếu với tỷ lệ chuyển đổi là 8,01714 (nhà đầu tư sở hữu 01 trái phiếu nhận 8,01714 cổ phiếu với giá chuyển đổi là 12.473,28 đồng/ cổ phiếu). Theo đó, vốn điều lệ đăng ký (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Tập đoàn tăng từ 119.490.050.000 VND lên 166.994.970.000 VND - Xem thêm Mục 4.15.

(Xem trang tiếp theo)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp tại ngày 01/01	119.490.050.000	119.490.050.000
Vốn góp tăng trong kỳ	47.504.920.000	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày 31/12	166.994.970.000	119.490.050.000

4.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.699.497	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	16.699.497	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	16.644.097	11.893.605

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.16.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lỗ sau thuế của công ty mẹ	(17.640.227.953)	(11.201.327.291)
(Tạm) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(500.000.000)	(500.000.000)
Lỗ sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(18.140.227.953)	(11.701.327.291)
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	16.292.691	11.893.605
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.113)	(984)

4.16.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lỗ sau thuế của công ty mẹ	(17.640.227.953)	(11.201.327.291)
(Tạm) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(500.000.000)	(500.000.000)
Lỗ để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(18.140.227.953)	(11.701.327.291)
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	16.292.691	11.893.605
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(1.113)	(984)

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu kỳ này được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ ĐHCĐ-VNT ngày 26 tháng 04 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành đầu năm	11.893.605	11.893.605
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân được chuyển đổi từ trái phiếu	4.399.086	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành trong kỳ	16.292.691	11.893.605

4.16.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2023	9.400.293.842	12.000.000.000
Trích trong năm	-	-
Chi trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2023	9.400.293.842	12.000.000.000

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Ngoại tệ các loại:		
USD	2.179.789,72	3.644.450,03
JPY	33.000,00	33.000,00
EUR	13.347,44	13.342,12
SGD	680,86	680,86

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cước vận chuyển hàng không	353.350.662.206	631.817.812.152
Cước vận chuyển đường biển	368.735.446.082	816.065.754.366
Doanh thu dịch vụ khác	157.440.849.841	355.701.140.497
Cộng	879.526.958.129	1.803.584.707.015

Trong đó, doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8

	1.779.497.785	2.548.364.991
--	---------------	---------------

Nguyên nhân giảm doanh thu năm nay được thuyết minh tại Mục 1.5.

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân công	61.349.009.213	100.444.753.117
Chi phí công cụ, dụng cụ	344.148.266	654.253.495
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.466.778.246	4.097.531.688
Chi phí dịch vụ mua ngoài	740.885.843.817	1.578.736.904.055
Chi phí bằng tiền khác	24.603.777.017	29.489.768.357
Cộng	830.649.556.559	1.713.423.210.712

Giá vốn năm 2023 giảm 52% do giảm doanh thu như thuyết minh ở Mục 5.1.

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.079.435.800	1.424.517.500
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.055.753.799	6.309.793.885
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.010.500.126	8.998.395.663
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	487.753.776	75.232.280
Cộng	16.633.443.501	16.807.939.328

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	14.457.115.058	18.510.561.060
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.406.590.380	8.902.245.819
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng các khoản đầu tư	940.381.298	(291.575.142)
Cộng	18.804.086.736	27.121.231.737

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	15.011.835.047	21.493.788.775
Chi phí khấu hao TSCĐ	899.646.042	859.966.968
Chi phí dự phòng	1.925.189.033	2.051.437.424
Chi phí bằng tiền khác	12.524.222.815	17.223.515.794
Cộng	30.360.892.937	41.628.708.961

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân công	76.360.844.260	121.938.541.892
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.366.424.288	4.957.498.656
Chi phí dịch vụ mua ngoài	740.885.843.817	1.578.736.904.055
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.925.189.033	2.051.437.424
Chi phí khác	37.472.148.098	47.367.537.646
Cộng	861.010.449.496	1.755.051.919.673

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm được xác định như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	(15.048.732.816)	(1.659.682.275)
Cộng: Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất BCTC	31.823.992.838	39.520.187.807
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	524.925.652	2.655.229.786
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(640.274.782)	(88.419.924)
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm (Cổ tức và lợi nhuận sau thuế được chia)	(2.079.435.800)	(1.424.517.500)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	14.580.475.092	39.002.797.894
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.916.095.018	7.800.559.579
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	(324.599.881)	1.741.085.437
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.591.495.137	9.541.645.016

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

6.1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chuyển đổi trái phiếu thành vốn chủ sở hữu	59.254.600.000	-

6.2. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	804.479.864.304	1.286.384.332.224

6.3. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(813.129.155.489)	(1.279.338.312.846)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, phường Quảng Quốc Từ Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhiệm vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Hà Nội;
- Hải Phòng.

Đơn vị: Ngân đồng

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu								
Từ khách hàng bên ngoài	794.663.710	1.680.107.879	84.863.248	123.476.828	-	-	879.526.958	1.803.584.707
Giữa các bộ phận	100.816.087	103.036.337	13.236.825	17.548.017	(114.052.912)	(120.584.354)	-	-
Cộng	895.479.797	1.783.144.216	98.100.073	141.024.845	(114.052.912)	(120.584.354)	879.526.958	1.803.584.707

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	7.898.296	24.706.316	10.618.213	23.826.472	-	-	18.516.509	48.532.788
Lỗ hợp nhất từ công ty liên kết	(31.782.772)	(39.520.188)	-	-	-	-	(31.782.772)	(39.520.188)
Doanh thu tài chính	10.483.844	12.397.845	6.149.600	4.410.094	-	-	16.633.444	16.807.939
Chi phí tài chính	(14.617.573)	(20.527.997)	(4.186.514)	(6.593.234)	-	-	(18.804.087)	(27.121.231)
Lợi nhuận khác	409.198	(510.939)	(21.024)	151.949	-	-	388.174	(358.990)
Lợi nhuận trước thuế Thuế TNDN	(27.609.006)	(23.454.963)	12.560.275	21.795.281	-	-	(15.048.733)	(1.659.682)
							(2.591.495)	(9.541.645)
Lợi nhuận sau thuế							(17.640.228)	(11.201.327)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

1. Công ty Cổ phần Vinafreight
2. Công ty Cổ phần Transimex
3. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

Mối quan hệ

- Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
 Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
 Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu thương mại – Xem thêm Mục 4.3:		
Công ty Cổ phần Vinafreight	776.338.838	59.404.860
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Vinafreight	1.637.035.026	2.485.533.137
Công ty Cổ phần Transimex	142.462.759	62.831.854
Cộng – Xem thêm Mục 5.1	1.779.497.785	2.548.364.991
Mua dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Vinafreight	244.994.400	155.250.270
Công ty Cổ phần Transimex	262.398.270	1.201.558.256
Cộng	507.392.670	1.356.808.526
Cổ tức, lợi nhuận được chia:		
Công ty Cổ phần Vinafreight	694.575.000	-
Chi phí lãi vay đã trả:		
Công ty Cổ phần Vinafreight	1.040.949.000	-
Công ty Cổ phần Transimex	653.471.000	-
Cộng	1.694.420.000	-

32.
 TY
 TU
 NA
 CI

2854
 TY
 IAN
 VAN T
 UONG
 TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên Hội đồng quản trị (" HĐQT"), Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2023 VND			Năm 2022 VND		
		Thù lao	Thu nhập	Cộng	Thù lao	Thu nhập	Cộng
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch	133.333.333	916.332.000	1.049.665.333	133.333.333	916.332.000	1.049.665.333
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc/ Thành viên	61.111.111	916.332.000	977.443.111	61.111.111	916.332.000	977.443.111
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc	-	636.000.000	636.000.000	-	612.000.000	612.000.000
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc	-	615.480.000	615.480.000	-	612.000.000	612.000.000
Ông Tăng Anh Quốc	Phó Tổng Giám đốc	-	615.480.000	615.480.000	-	612.000.000	612.000.000
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	61.111.111	-	61.111.111
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	61.111.111	-	61.111.111
Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên	61.111.111	-	61.111.111	61.111.111	-	61.111.111
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)	61.111.111	-	61.111.111	61.111.111	-	61.111.111
Ông Nguyễn Bảo Trung	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)	-	-	-	61.111.111	-	61.111.111
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)	-	-	-	61.111.111	-	61.111.111
Bà Vũ Thị Bình Nguyễn	Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)	-	22.222.222	22.222.222	-	22.222.222	22.222.222
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2023)	-	16.666.667	16.666.667	-	16.666.667	16.666.667
	Thành viên ban kiểm soát	-	16.666.667	16.666.667	-	16.666.667	16.666.667
Cộng		438.888.888	3.755.179.556	4.194.068.444	499.999.999	3.724.219.556	4.224.219.555

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

9. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	Năm 2022 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2022 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(984)	(487)

Việc báo cáo lại thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành và số lỗ để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo Nghị Quyết số 14/2023/NQ-HDQT ngày 27/12/2023, Tập đoàn thông qua phương án chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Mipec (dưới đây gọi tắt là "Cảng Mipec") với tổng số cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa là 3.500.000 tương ứng 3,13% tỷ lệ sở hữu trong Cảng Mipec.

Ngày 28/12/2023, Tập đoàn đã thực hiện ký kết hợp đồng chuyển nhượng 1.750.000 cổ phiếu của Cảng Mipec cho bà Nguyễn Thu Hương với tổng giá trị được chuyển nhượng là 40.250.000.000 VND. Và tại thời điểm trên, bà Nguyễn Thu Hương đã đặt cọc số tiền 402.500.000 VND cho Tập đoàn. Việc chuyển nhượng được thực hiện thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.

Giao dịch chuyển nhượng trên đã được Tập đoàn và bà Nguyễn Thu Hương thống nhất hủy bỏ theo hợp đồng thanh lý ngày 10/01/2024. Theo đó, Tập đoàn cũng đã hoàn trả khoản tiền cọc cho bà Nguyễn Thu Hương vào ngày 24/01/2024. Do đó, Tập đoàn và Cảng Mipec đã không ghi nhận giao dịch chuyển nhượng trên cho báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2023. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, thông tin hủy bỏ giao dịch chuyển nhượng trên chưa được Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI cập nhật kịp thời.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Tập đoàn trong những năm tài chính sắp tới.



Trần Công Thành
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Lê Thị Hương Lan
Người lập